

Bản án số: 78/2017/HSST
Ngày 12-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: ông Đới Văn Trinh và ông Phạm Phúc Ân.

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: bà Đào Thị Hậu - Cán bộ TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12-12-2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác là B), sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu tại thôn T, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Mạc Thị V; có vợ là Lê Thị Kiều T, sinh năm 1993 và 1 con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-7-2017, đến ngày 28-7-2017 chuyển tạm giam, Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi thuộc Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình T- Luật sư của Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Kiều T, sinh năm 1993.

Trú tại: thôn T, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Dương Văn T, sinh năm 1991.

Trú tại: thôn Đ, xã A, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.

Trú tại: khu dân cư T 1, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Chị T và anh T có mặt, anh H vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Hoàng A bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/7/2017, Nguyễn Văn H rủ Dương Văn T góp mỗi người 150.000 mua ma túy đá để sử dụng. T đồng ý nên đã đưa cho H 150.000 đồng. Sau đó, T sử dụng điện thoại lắp sim 0969.938.875 nhắn tin vào số điện thoại: 01216.444.448 của Nguyễn Hoàng A (tên thường gọi là B) với nội dung “*còn đồ không, bán cho tôi 300.000 đồng*” (ý nói còn ma túy không, bán cho T 300.000 đồng tiền ma túy). Trước đó Hoàng A mua được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi và địa chỉ ở T, Hải Phòng 01 túi ma túy đá với giá 2.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi T nhắn tin hỏi mua, Hoàng A đồng ý bán và nhắn tin trả lời “*Ừ*”. Sau đó, T gọi điện thoại đến thì Hoàng A hẹn T ở cổng làng T, xã T, thị xã C để thực hiện việc mua bán ma túy. H điều khiển xe mô tô biển số: 14F5-3227 (mượn của anh Dương Tùng L) chở T đi đến cổng làng T. Khoảng 05 phút sau, Hoàng A điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu bạc, biển số: 34AB-014.01 đi đến sát T và H. Hoàng A đưa cho T 01 túi nilon kích thước 2 x1,5cm, bên trong chứa ma túy đá và nhận của H số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền Hoàng A trả lại cho H số tiền 200.000 đồng gồm 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Khi mua được ma túy, H chở T đi về S để tìm địa điểm sử dụng. Trên đường đi, T đưa túi ma túy vừa mua được cho H cầm. Khi H và T đi đến đoạn đường T thuộc địa phận phường S, thị xã C thì bị lực lượng công an phường S kiểm tra hành chính, phát hiện tại túi quần đằng trước, bên phải H đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước 2x1,5cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng, 01 coóng thủy tinh, thu giữ của T 01 điện thoại di động LV Mobile màu trắng xanh, gắn sim số: 0969.938.875.

Tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng A, Cơ quan CSĐT – Công an thị xã Chí Linh đã quản lý của Hoàng A 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen, gắn sim số: 01216.444.448; 01 điện thoại di động Nokia 1102 màu đen, gắn sim số: 0120.412.0960; 01 ví da màu đen bên trong có 5.945.000 đồng và 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO CUP, màu bạc, biển số: 34AB-014.01. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoàng A, Cơ quan CSĐT công an thị xã Chí Linh không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 3803/C54(TT2) ngày 12/10/2017 của Viện khoa học hình sự-Tổng cục cảnh sát, kết luận: mẫu tinh thể dạng cục màu trắng trong túi nilon gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,171 gam loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 70/VKS - HS ngày 25-10-2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và xác định việc VKS truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là không đúng.

Người bào chữa cho bị cáo xác định việc truy tố của VKS đối với bị cáo là không oan, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác là B) từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 25-8-2017 của TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 45 tháng tù đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-7-2017.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 41 của BLHS, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 76 của BLTTHS; Tịch thu và tiêu hủy 1 công thủy tinh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng; Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 1 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 bên trong có lắp sim số 01216.444.448 (sim đã bị cắt) của bị cáo Nguyễn Hoàng A, 1 điện thoại di động nhãn hiệu LV7 bên trong có lắp sim số 0969.938.875 của anh Dương Văn T; Tịch thu cho phát mại chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO CUP cùng 1 biển số 34AB-041.01 của bị cáo Nguyễn Hoàng A. Trong đó tịch thu sung quỹ Nhà nước giá trị 1/2 chiếc xe và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho chị Lê Thị Kiều T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng A 1 ví da màu đen, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen bên trong lắp sim số 01204.120.960, số tiền 5.645.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: áp dụng Điều 99 của BLTTHS, Luật phí và lệ phí 2015, Nghị quyết số: 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng ngày 25-7-2017, bị cáo Nguyễn Hoàng A khai nhận đầy đủ về hành vi bán trái phép chất ma túy cho 2 người thanh niên là anh H và anh T với số tiền 300.000 đồng. Tuy nhiên tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can sau này thì bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xác định việc các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là không đúng. Lý do ban đầu bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là do bị điều tra viên đánh và ép cung. Tuy nhiên bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc này và tại phiên tòa điều tra viên điều tra vụ án cũng xác định không có việc ép cung hay đánh bị cáo. Ngoài ra, lời khai của anh Dương Văn T, anh Nguyễn Văn H đều khẳng định bị cáo Hoàng A là người bán ma túy cho các anh. Lời khai của anh H và anh T phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, mặc dù bị cáo Hoàng A không thừa nhận về hành vi phạm tội của mình nhưng Hội đồng xét xử vẫn có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 25-7-2017, tại cổng làng T, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Hoàng A có hành vi bán trái phép 0,171 gam, loại Methamphetamine cho Dương Văn T và Nguyễn Văn H với giá 300.000 đồng. Khi H và T trên đường đi tìm chỗ sử dụng thì bị Lực lượng công an kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Bị cáo Hoàng A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi thực hiện của mình là trái pháp luật nhưng vẫn bán trái phép 0,171 gam loại Methamphetamine. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và có tính chất nghiêm trọng đối với xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay tệ nạn ma túy không những là hiểm họa của toàn cầu và gây ra nhiều tác hại cho xã hội, làm băng hoại lối sống, thuần phong mỹ tục của dân tộc mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, ông nội của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên cần áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trước khi phạm tội, ngày 3-4-2017 bị cáo có hành vi đánh bạc và đã bị TAND thị xã Chí Linh xét xử sơ thẩm theo bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 25-8-2017. Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51 của BLHS để tổng hợp hình phạt của cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn H và Dương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thị xã Chí Linh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và T là phù hợp.

Anh Dương Tùng L cho Nguyễn Văn H mượn chiếc xe máy BKS 14F5-3227 nhưng anh L không biết và H cũng không nói cho anh L biết về việc sử dụng chiếc xe máy này vào việc mua ma túy nên cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe máy và không đặt ra việc xử lý đối với anh L là phù hợp.

Đối với số ma túy Nguyễn Hoàng A mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi và địa chỉ tại T, Hải Phòng nên Cơ quan CSĐT công an thị xã Chí Linh không có căn cứ để điều tra.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 kèm theo 1 sim của bị cáo và 1 điện thoại di động nhãn hiệu LV7 kèm theo 1 sim của anh Dương Văn T là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra Nguyễn Hoàng A còn sử dụng 1 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO CUP BKS 34AB-014.01 làm phương tiện đi bán ma túy. Đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Lê Thị Kiều T nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy và trả lại cho chị T 1/2 giá trị.

Đối với 1 công thủy tinh thu giữ của anh Nguyễn Văn H không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

1 ví da màu đen, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1220 màu đen và số tiền 5.645.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác là B) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 194, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác là B) **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 25-8-2017 của TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **48 (bốn mươi tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-7-2017.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo số tiền 5.445.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, các điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 1 coóng thủy tinh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (trong tổng số tiền 5.945.000 đồng).

Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 1 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 bên trong có lắp sim số 01216.444.448 (sim đã bị cắt) của bị cáo Nguyễn Hoàng A, 1 điện thoại di động nhãn hiệu LV7 bên trong có lắp sim số 0969.938.875 của anh Dương Văn T.

Tịch thu cho phát mại chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO CUP cùng 1 biển số 34AB-041.01 của bị cáo Nguyễn Hoàng A. Trong đó tịch thu sung quỹ Nhà nước giá trị 1/2 chiếc xe và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho chị Lê Thị Kiều T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng A 1 ví da màu đen, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen bên trong lắp sim số 01204.120.960 và số tiền 5.645.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã Chí Linh và Chi cục THADS thị xã Chí Linh ngày 27-10-2017).

4. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326 ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX Chí Linh ;
- Công an TX Chí Linh;
- Chi cục THADS TX Chí Linh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà